

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 37/2021/HNGĐ - ST

Ngày **20/7/2021**

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Lê Đình Cự**
- 2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh**

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà **Lại Thị Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 72/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2021, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1994

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Tr, huyện T, tỉnh Th

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Tất K - sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

(Tại phiên tòa có mặt chị A, anh K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Tất K ngày 24/02/2016 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh K chơi bời không chí thú làm ăn. Vợ chồng đã ly thân từ 10/4/2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn với anh Nguyễn Tất K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là: Nguyễn Bảo M, sinh ngày 13/02/2017. Ly hôn, chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hiện chị làm ở phòng khám nha khoa ở xã Xuân Lai, huyện Th, tỉnh Th cách nhà chị khoảng từ 4-5 Km. Mức lương trung bình 8.000.000 đồng/tháng. Hàng ngày chị làm từ 8 giờ sáng đến 12 giờ trưa chị về nhà. Chiều chị đi làm từ 13 giờ đến 17 giờ 30 phút chiều chị về nhà. Hiện chị đang nuôi con, con khỏe mạnh đảm bảo phát triển tốt về thể chất và tinh thần

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Tất K là bị đơn trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị A ngày 24/02/2016 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình anh tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh nghi ngờ chị A có quan hệ bất chính với người khác, chị A không chia sẻ công việc với anh, vợ chồng có cãi vã nhưng không nghiêm trọng. Từ ngày 10/4/2021 chị A tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ có đưa cả con chung của vợ chồng đi cùng. Chị A xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị A có 01 con chung là: Nguyễn Bảo M, sinh ngày 13/02/2017. Ly hôn, anh xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện anh làm nghề nấu ăn cho nhà hàng ở thành phố Thái Bình thu nhập 11.000.000 đồng/tháng. Hàng ngày anh đi làm từ 07 giờ sáng đến 21 giờ tối, hôm nào trực thì 23h anh về nhà. Trong thời gian dịch Covid thì đi làm thêm ở Công ty cổ phần xuất nhập khẩu đầu tư M A có địa chỉ ở quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị A giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Nguyễn Tất K. Vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Bảo M, sinh ngày 13/02/2017. Ly hôn, chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Nguyễn Tất K trình bày: Chị A xin ly hôn anh đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Bảo M, sinh ngày 13/02/2017. Ly hôn, anh xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Về tài sản, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị A, bị đơn - anh Nguyễn Tất K đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A: Cho chị A được ly hôn anh K. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Bảo M, sinh ngày 13/02/2017 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị A không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung, chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Tất K thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản. Về án phí, chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Tất K có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị A kết hôn với anh K ngày 24/02/2016 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh K nghi ngờ chị A không chung thủy. Nay chị A xin ly hôn, anh K đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ thì chị A và anh K kết hôn ngày 24/02/2016. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị A xin ly hôn anh K, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, chị A xin ly hôn và anh K đồng ý ly hôn, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A xử cho chị A được ly hôn anh K là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị A và anh K có 01 con chung là Nguyễn Bảo M, sinh ngày 13/02/2017. Ly hôn chị A và anh K đều có nguyện vọng được nuôi con, Ủy ban nhân dân xã Đ đề nghị Tòa án giao con cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng vì con chung còn nhỏ và đang ở với chị A. Xét thấy, hiện chị A đang trực tiếp nuôi con, chị A có việc làm và đảm bảo thời gian để chăm sóc con tốt. Vì vậy cần giao con chung là Nguyễn Bảo M cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị A không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Nguyễn Tất K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Tất K thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Tất K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Tất K.

2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Bảo M, sinh ngày 13/02/2017 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Nguyễn Tất K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Anh đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002749 ngày 22/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Tất K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

